|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÀM CHIM 1** | **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 273/KH-THTC1 | *Tam Nông, ngày 22 tháng 8 năm 2024* |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Năm: 2023-2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục: Trường TH Tràm Chim 1.**

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: Khóm 1 – TT Tràm Chim – huyện Tam Nông – tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0774807670

Địa chỉ thư điện tử: thtramchim1.tamnong@dongthap.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://thtramchim1.pgdtamnong.edu.vn/>

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục:** Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Tam Nông

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

**Sứ mạng:** Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực để đổi mới; học sinh có cơ hội phát triển tài năng của mình, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt

**Tầm nhìn:** Là một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Học sinh sẽ trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, tham gia tích cực vào học tập, biết giải quyết vấn đề, hướng tới năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ cao.

**Mục tiêu:**

1. *Quá trình giáo dục*

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Học sinh làm chủ được kiến thức của từng lớp học, bậc học, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống; xây dựng được những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt, đặc biệt chú trọng xây dựng thói quen đọc sách. Mỗi học sinh trở thành cá nhân có tư duy độc lập, có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, có khả năng sáng tạo, luôn có khát vọng vươn lên.

Tiếp tục khẳng định nhà trường là địa chỉ tin cậy của gia đình và xã hội, học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

* Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.
* Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
* Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên.
* Học sinh hoàn thành tốt môn học đạt từ 50% trở lên.
* Tham gia 100% các cuộc thi, giao lưu, liên hoan học sinh năng khiếu ở các cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

1. *Phát triển đội ngũ*

Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Cụ thể: Giáo viên đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp, có giáo viên tổng phụ trách Đội chuyên trách; Nhân viên: 3 người; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (đại học), quản lý nhà trường có trình độ đại học; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, Chuẩn hiệu trưởng loại khá và xuất sắc đạt 100%.

1. *Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ*

Đảm bảo đầy đủ các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, Chuẩn Xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính, ti vi, máy in, máy photocopy, hệ thống âm thanh, …giúp giáo viên ứng dụng vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Chú trọng đầu tư các điều kiện giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, giáo dục như đường truyền internet, website, các phần mềm phổ cập, kế toán, cơ sở dữ liệu, …

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường Tiểu học Tràm Chim 1, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nằm trên tuyến tỉnh lộ 844, toạ lạc tại đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường quản lí trẻ trong độ tuổi tiểu học thuộc Khóm 1, Khóm 2 (đường Trần Hưng Đạo, khu Ao sen) thị trấn Tràm Chim.

Tiền thân của Trường Tiểu học Tràm Chim 1 là Trường Cấp 1 Tân Công Sính A gồm 3 điểm trường với 28 CB-GV-NV, có 19 phòng học và 24 lớp

Tháng 9/2000 Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được chia thành 2 trường Tiểu học Tràm Chim 1 (gồm 3 điểm trường: điểm Chính\_Khóm 2, điểm Lương thực\_Khóm 5 và điểm Cỏ Bắc\_Khóm 3) và Tiểu học Tràm Chim 2\_Khóm 4

Tháng 10/2009 Trường Tiểu học Tràm Chim 1 tiếp tục chia thành 2 trường Trường Tiểu học Tràm Chim 1 và Trường Tiểu học Tràm Chim 3

Được sự quan tâm của Sở Giáo dục-Đào tạo, Huyện uỷ, UBND huyện và Phòng Giáo dục-Đào tạo Tam Nông. Năm học 2009-2010 Tiểu học Tràm Chim 1 với ngôi trường mới khang trang được đưa vào sử dụng với diện tích 6.784m2 (bình quân 13,5m2/học sinh) được đầu tư xây dựng 16 phòng học, 09 phòng chức năng.

Sau nhiều năm phấn đấu, bằng ý chí, nghị lực, lương tâm và trách nhiệm thầy và trò nhà trường không ngừng học tập, đổi mới phương pháp dạy và học, tập thể cán bộ-giáo viên-nhân viên và học sinh Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công nhận Công sở Văn hóa năm 2002-2003; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2005 - 2006, 2013 - 2014 và công nhận danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc năm học 2010-2011, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015 cho Cán bộ giáo viên; đặc biệt năm học 2015-2016 tập thể nhà trường được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng cờ thi đua. Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp công nhận Thư viện trường học đạt thư viện tiên tiến vào năm 2019; nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông công nhận Tập thể Lao động Tiên tiến và nhiều giấy khen khác. Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên hằng năm, nhiều học sinh đạt danh hiệu tại hội thi cấp huyện, tỉnh. Các hoạt động khuyến học, xã hội hoá của nhà trường được phụ huynh nhiệt tình ủng hộ.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Lê Bá Ngôn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khóm 1 – TT Tràm Chim – huyện Tam Nông – tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại: 0774807670

Địa chỉ thư điện tử: lebangon@gmail.com

**7. Tổ chức bộ máy:**

a) Quyết định thành lập Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được thành lập từ ngày 03 tháng 9 năm 2000 gồm 3 điểm. Điểm chính đặt tại Khóm 2, điểm Lương thực đặt tại Khóm 5 và điểm Cỏ Bắc đặt tại khóm 3. Đến tháng 9 năm 2009 điểm chính được dời về Khóm 1; tháng 11 năm 2009 Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được tách thành 2 trường: Tiểu học Thị trấn Tràm Chim 1 và Tiểu học Tràm Chim 3. Đến tháng 7 năm 2012 theo quyết định số 206/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, đổi tên trường Tiểu học Thị trấn Tràm Chim 1 thành trường Tiểu học Tràm Chim 1.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-PGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Trưởng phòng GDĐT huyện Tam Nông ký, có 11 thành viên gồm Chủ tịch là Hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn, 01 thư kí do nhân viên văn thư đảm trách và Đại diện tổ chuyên môn, đại diện chính quyền địa phương

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND-HCTC, ngày 10 tháng 2 năm 2020 do UBND Huyện ký; Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND-TCCB, ngày 08 tháng 9 năm 2021 do UBND Huyện ký.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

\* Nhà trường có Chi bộ Đảng, cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường tiểu học lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật. Số lượng đảng viên trong Chi bộ hiện nay là 24 đồng chí, chiếm tỉ lệ 72,72 %; trong đó chính thức 24 đồng chí. Ban Chi ủy Chi bộ có 05 đồng chí, gồm: 01 Bí thư là Hiệu trưởng, 01 phó Bí thư là phó Hiệu trưởng và 03 chi ủy viên gồm 1 tổ trưởng và 2 giáo viên, chi ủy hoạt động đúng theo khoản 1 Điều 13 của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Công đoàn Trường Tiểu học Tràm Chim 1 hiện có 33 công đoàn viên, chia thành 6 tổ Công đoàn, Ban chấp hành gồm có 05 thành viên, hoạt động đúng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh được tổ chức hoạt động theo kế hoạch của Hội đồng Đội Huyện. Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Ban Phụ trách Đội.

\* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Quyết định thành lập Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được thành lập từ ngày 03 tháng 9 năm 2000 gồm 3 điểm. Điểm chính đặt tại Khóm 2, điểm Lương thực đặt tại Khóm 5 và điểm Cỏ Bắc đặt tại khóm 3. Đến tháng 9 năm 2009 điểm chính được dời về Khóm 1; tháng 11 năm 2009 Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được tách thành 2 trường: Tiểu học Thị trấn Tràm Chim 1 và Tiểu học Tràm Chim 3. Đến tháng 7 năm 2012 theo quyết định số 206/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, đổi tên trường Tiểu học Thị trấn Tràm Chim 1 thành trường Tiểu học Tràm Chim 1.

**8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:**

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 101/KH-THTC1 ngày 01 tháng 9 năm 2020 Kế hoạch chiến lược 2020-2025 và tầm nhìn 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục thực hiện theo kế hoạch số 175/QC-THTC1 ngày 25 tháng 10 năm 2023 về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của trường TH Tràm Chim 1

Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch số 28/KH-THTC1-HĐT ngày 14 tháng 3 năm 2021 về kế hoạch hội đồng trường nhiệm kì 2021-2026 và cụ thể theo kế hoạch hoạt động từng năm

Quy định về quản lý hành chính thực hiện theo các văn bản hiện hành

Về nhân sự thực hiện theo kế hoạch số 209/KH-THTC1 ngày 28 tháng 9 năm 2024 về phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Về chi tiêu nội bộ thực hiện theo các văn bản hiện hành và được cụ thể hóa theo qui chế chi tiêu nội bộ số 01/QC-THTC ngày 4 tháng 1 năm 2024.

**II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: **02 biên chế.**

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc nghiệp vụ chuyên ngành: **28 biên chế.**

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: **02 biên chế**.

- Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: **03 biên chế** hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

Giáo viên đạt chuẩn 26/27 đạt 96,4%

CBQL đạt chuẩn 2/2 đạt 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định 29/29

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Trường có tổng diện tích là 6784 m2, đảm bảo đủ cho việc bố trí, được cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng đất lâu dài, trường bố trí đủ các loại phòng theo quy định 38 phòng các loại; 6784 m2/645 học sinh (10,51 m2/1 học sinh).

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Trường có 20 phòng học, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Đa chức năng; 01 phòng Khoa học - Công nghệ, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Tư vấn Tâm lý học đường và Khuyết tật; 01 phòng Truyền thống kết hợp với phòng Đội Thiếu niên, 01 phòng họp , 01 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng của các tổ chức đảng đoàn thể, 01 phòng văn phòng, 01 phòng bảo vệ. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được xây dựng khang trang đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có đủ phòng học đảm bảo cho việc thực hiện dạy học và được đảm bảo lâu dài, được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập, có hàng rào bao quanh, có biển tên trường đúng quy định. Sân chơi, sân tập rộng, có cây xanh che bóng mát, có mái che giảm nhiệt cho học sinh vui chơi, có khu đất trồng hoa cây cảnh, chậu kiểng. Lớp học có diện tích đúng quy định, có đèn, quạt, có bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh theo Điều lệ Trường tiểu học, bên trong phòng học có cây xanh. Có khu vệ sinh cho học sinh, giáo viên nam, giáo viên nữ riêng. Có hệ thống nước sạch, có thực hiện hợp đồng thu gom rác, cống thoát nước nội bộ sân trường đảm bảo

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ các họat động nhà trường. Thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị và tự làm thiết bị để phục vụ việc dạy học. Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ việc quản lí và dạy học. 100% giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Nhà trường đã có trang bị các thiết bị dạy học công nghệ như màn hình tivi, máy chiếu cho giáo viên dạy bài giảng điện tử, giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập; có phòng thiết bị rộng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học. Nhà trường có trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động thư viện đáp ứng hoạt động dạy học của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo. Thư viện của nhà trường đạt mức độ 1 và phấn đấu đạt mức độ 2. Hệ thống máy tính của thư viện, được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trang thiết bị, nguồn sách truyện được trang bị mới, sắp xếp phù hợp, thu hút học sinh.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; và thông báo Công khai danh mục sách giáo khoa của trường TH Tràm Chim 1 năm học 2024-2025.

**IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục đạt mức 2; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá được xây dựng và gửi báo cáo tự đánh giá ngoài năm 2024;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian: năm 2024.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm trường | Khối 1 | | | Khối 2 | | | Khối 3 | | | Khối 4 | | | Khối 5 | | | Tổng cộng | | |
| Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ |
| Đ chính | 5 | 145 | 56 | 4 | 120 | 64 | 4 | 122 | 66 | 4 | 128 | 64 | 4 | 137 | 64 | 21 | 652 | 314 |
| T cộng | 5 | 145 | 56 | 4 | 120 | 64 | 4 | 122 | 66 | 4 | 128 | 64 | 4 | 137 | 64 | 21 | 652 | 314 |

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm trường | Khối 1 | | | Khối 2 | | | Khối 3 | | | Khối 4 | | | Khối 5 | | | Tổng cộng | | |
| Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ | Lớp | HS | Nữ |
| Đ.chính | 5 | 145 | 56 | 4 | 120 | 64 | 4 | 122 | 66 | 4 | 128 | 64 | 1 | 32 | 10 | 18 | 547 | 260 |

Học sinh là người dân tộc thiểu số: 01

Học sinh khuyết tật 04

Số lượng học sinh chuyển trường 4/2 nữ và tiếp nhận học sinh học tại trường 3/1 nữ

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

Học sinh được lên lớp 654/657,

Học sinh không được lên lớp 3/657;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 134/134

số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 6: 134/134.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có.

**VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

(Phụ lục kèm theo)

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

(Phụ lục kèm theo)

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Miễn giảm tiền 2 buổi/ngày 20 học sinh. Trợ cấp học sinh nghèo và khuyết tật 25 học sinh

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

**VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

Lê Bá Ngôn